

| Chỉ tiêu | Yêu cầu kỹ thuật |
|-------------------------------------|--|
| 1. Ngoại hình | Cơ thể cân đối; vỏ cứng, nhẵn, không có vật bám, không bị thô ráp hoặc nứt; Các phần phụ: chân, râu, thùy, đuôi, chủy nguyên vẹn, không bị tổn thương; râu A2 không bị mòn, không ngắn hơn chiều dài toàn thân; Bộ phận sinh dục ngoài hoàn chỉnh. |
| 2. Màu sắc | Tự nhiên, tươi sáng, bóng mượt; Không đen mang, đỏ thân. |
| 3. Sức khỏe và trạng thái hoạt động | Bắt mỗi bình thường, không có dấu hiệu nhiễm bệnh, bơi nhanh nhẹn, khi bơi cơ thể thẳng, đuôi xòe, phản xạ nhanh với tiếng động, ánh sáng, nếu khuấy động nước chúng bật lùi nhanh, liên tục.....; |
| 4. Khối lượng (g) | Tôm cái không dưới 150 gram/cá thể; Tôm đực không dưới 120 gram/cá thể; |
| 5. Buồng trứng của tôm cái | Thành thực sinh dục ở giai đoạn IV Phát triển lan rộng ra hai bên về phía mang tới hai hốc mắt, phủ kín phần giáp đầu ngực và kéo dài dọc lưng tới đuôi. Ổ đốt bụng thứ nhất, buồng trứng phình rộng và phân thùy rõ rệt. Màu sắc: Khi nhìn bằng mắt thường qua lớp vỏ từ phía lưng có màu xanh đậm, hoặc vàng nâu, nâu đậm; Khi soi đèn pin ngược từ phía bụng và nhìn bằng mắt thường qua lớp vỏ từ phía lưng có màu đen. |
| 6. Túi chứa tinh của tôm cái | Túi chứa tinh còn nguyên vẹn, không có vết đen ở mặt ngoài; Hơi phồng, màu trắng sữa Có thể thấy các bó tinh tập trung thành hai hình hạt gạo màu trắng bên trong Thelycum. Mặt bên ngoài Thelycum không bị các vết đen |
| 7. Cơ quan giao vĩ của tôm đực | Nguyên vẹn |
| 8. Mức độ cảm nhiễm bệnh | Tỷ lệ % số cá thể nhiễm bệnh cho phép theo quy định trong Bảng 2 |

Bảng 2 - Mức độ nhiễm bệnh cho phép của tôm sú mẹ

Mức độ cảm nhiễm bệnh

Tỷ lệ cảm nhiễm cho phép (%)

1. Bệnh do virus

Bệnh MBV (*Monodon baculovirus*)

Không nhiễm MBV (0%)

Bệnh đốm trắng - WSSV (*White spot syndrome virus*)

Không nhiễm WSSV (0%)

...

...

...

Bạn phải [đăng nhập](#) hoặc [đăng ký](#) Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT: (028) 3930 3279 DD: 0906 22 99 66**

(Yellow head virus/

Gill - associated virus)

Không nhiễm YHV/GAV (0%)

Bệnh hoại tử dưới vò và cơ quan tạo máu - IHHNV (Infectious hypodermal and haematopoietic necrosis virus)

Không nhiễm IHHNV (0%)

Bệnh teo gan tụy - HPV (Hepatopancreatic parvovirus)

Không nhiễm HPV (0%)

2. Bệnh do vi khuẩn:

Bệnh phát sang (*Vibrio harveyi*,

...

...

...

Bạn phải [đăng nhập](#) hoặc [đăng ký](#) Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT: (028) 3930 3279 DD: 0906 22 99 66**

Không nhiễm (0%)

Bệnh đen mạng

(*Vibrio spp* và tác nhân khác)

Không nhiễm (0%)

3.2. Sử dụng tôm mẹ cho sinh sản tối đa

Tôm sú mẹ cho sinh sản tối đa không quá 3 lần/vòng đời.

4. Phương pháp kiểm tra

4.1. Dụng cụ kiểm tra

Một số dụng cụ chủ yếu để kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng của tôm sú mẹ cho sinh sản được quy định trong Bảng 3.

...

...

...

Bạn phải [đăng nhập](#) hoặc [đăng ký](#) Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT: (028) 3930 3279 DD: 0906 22 99 66**

Danh mục

Quy cách, đặc điểm

Số lượng

1. Vợt vớt tôm mẹ

Đường kính 200 mm đến 300 mm

Làm bằng lưới sợi cước, mắt lưới 2a = 20mm đến 30 mm

1 chiếc đến 2 chiếc

2. Chậu (hoặc) xô chứa tôm mẹ

Dung tích 15 lít đến 20 lít

...

...

...

Bạn phải [đăng nhập](#) hoặc [đăng ký](#) Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT: (028) 3930 3279 DD: 0906 22 99 66**

2 cái đến 3 cái

3. Đèn pin

Dùng pin 3 vôn đến 4,5 vôn

1 cái

4. Cân đĩa đồng hồ

Cân được tối đa 2000 gram

Độ chính xác 1 gram

1 chiếc

4.2. Lấy mẫu

...

...

...

Bạn phải [đăng nhập](#) hoặc [đăng ký](#) Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT: (028) 3930 3279 DD: 0906 22 99 66**

Dùng vợt vớt từng cá thể thả vào chậu chứa nước sạch, có độ mặn như ở nơi nuôi dưỡng.

4.3. Kiểm tra các chỉ tiêu cơ quan sinh dục của tôm

4.3.1. Buồng trứng

Kiểm tra buồng trứng từng cá thể ở trong chậu chứa mẫu.

Quan sát bằng mắt thường trong điều kiện ánh sáng tự nhiên có thể thấy được buồng trứng của tôm ở Giai đoạn IV có màu xanh đậm, hoặc vàng nâu.

Phân biệt các giai đoạn chín sinh dục của buồng trứng được quy định trong Bảng 4:

Bảng 4 – Phân biệt các giai đoạn chín sinh dục của buồng trứng

Giai đoạn

Đặc điểm phân biệt

...
...
...

Bạn phải [đăng nhập](#) hoặc [đăng ký](#) Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT: (028) 3930 3279 DD: 0906 22 99 66**

Buồng trứng chưa nhìn thấy được bằng mắt thường

II

Buồng trứng có màu xanh nhạt, là một giải mảnh, phát triển từ giữa khoang giáp đầu ngực tới đuôi

III

Buồng trứng có màu xanh, là một giải lớn và dài bắt đầu lan ra hai bên giáp đầu ngực

IV

Buồng trứng có màu xanh đậm, hoặc vàng nâu, nâu đậm khi nhìn bằng mắt thường qua lớp vỏ từ phía lưng; khi soi ánh sáng đèn pin ngược từ phía bụng và nhìn bằng mắt thường qua lớp vỏ từ phía lưng có màu đen, buồng trứng phát triển lan rộng ra hai bên về phía mang tới hai hốc mắt, phủ kín phần giáp đầu ngực và kéo dài dọc lưng tới đuôi. Ở đốt bụng thứ nhất, buồng trứng phình rộng và phân thủy rõ rệt

4.3.2. Túi chứa tinh

Nhẹ nhàng lật ngửa tôm cái trong chậu, quan sát túi chứa tinh bằng mắt thường trong điều kiện ánh sáng tự nhiên: mức độ phồng, màu trắng sữa của túi chứa tinh, đánh giá mức độ nhiều hay ít tinh trong túi chứa tinh.

...
...
...

Bạn phải [đăng nhập](#) hoặc [đăng ký](#) Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT: (028) 3930 3279 DD: 0906 22 99 66**

Nhẹ nhàng lật ngửa tôm đực trong chậu, quan sát cơ quan giao vĩ của tôm đực (petasma) bằng mắt thường, trong điều kiện ánh sáng tự nhiên để chọn những cá thể có cơ quan giao vĩ không bị xây xước, dập nát.

4.4. Xác định khối lượng của tôm bố mẹ

Nhẹ nhàng đặt tôm trên đĩa cân để xác định khối lượng. Yêu cầu thao tác nhanh, thời gian không kéo dài hơn 1 phút.

4.5. Quan sát ngoại hình, màu sắc, trạng thái hoạt động, các phần phụ

Quan sát tôm trong chậu bằng mắt thường, trong điều kiện ánh sáng tự nhiên. Đánh giá các chỉ tiêu về ngoại hình, màu sắc, trạng thái hoạt động và các phần phụ của tôm mẹ chọn cho đẻ, phải theo quy định trong Bảng 1.

Căn cứ vào những dấu hiệu sau để đánh giá tôm khoẻ mạnh: hoạt động bình thường, không có dấu hiệu bệnh lý, màu sắc tươi sáng, cơ thể không bị tổn thương hoặc thân không có những đốm đỏ, đốm đen, đốm trắng; đỏ hoặc đen mang.

Ước lượng bằng mắt thường, để so sánh râu A2 và chiều dài toàn thân tính từ mũi chủy đến mút đốt đuôi.